

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ toàn bộ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị T, sinh năm 1956.

Lê Thị H, sinh năm 1958.

Lê Phước A, sinh năm 1967.

Cùng trú tại: Khu vực ASP, phường LH, TP. NB, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Lê Phước D, sinh năm 1957.

Trú tại: Khu vực ASP, phường LH, TP. NB, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng ADM.

Địa chỉ: Khu vực ADC, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh N; chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngũ Bá T; chức vụ: Phó giám đốc.

Địa chỉ: Khu vực ADC, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

Theo văn bản ủy quyền số 428/UQ-NHNo.NB ngày 25/11/2020 của Ngân hàng ADM.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các nguyên đơn Lê Thị T, Lê Thị H, Lê Phước A và bị đơn Lê Phước D cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng ADM thừa nhận hiện nay di sản thừa kế là số tiền gửi tiết kiệm của ông Lê Phước T1 tại Ngân hàng ADM tính đến ngày 23/12/2020 như sau:

- Số tiết kiệm số AB00004767787, số tài khoản 7001615009315, số tiền gửi là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); số dư tiết kiệm đến ngày 23/12/2020 là 548.659.700đ (Năm trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

- Sổ tiết kiệm số AA00005775141, số tài khoản 7001615009423, số tiền gửi là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); số dư tiết kiệm đến ngày 23/12/2020 là 438.917.000đ (Bốn trăm ba mươi tám triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền vốn gửi là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), tiền lãi tiết kiệm là 87.576.700đ (Tám mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

Các nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận phân chia số tiền trên như sau:

- Nguyên đơn Lê Thị T nhận 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc gửi tiết kiệm trong tổng số 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

- Nguyên đơn Lê Thị H nhận 225.000.000đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc gửi tiết kiệm trong tổng số 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi tiết kiệm là 21.894.175đ (Hai mươi một triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

- Nguyên đơn Lê Phước A nhận 225.000.000đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc gửi tiết kiệm trong tổng số 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi tiết kiệm là 21.894.175đ (Hai mươi một triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

- Bị đơn Lê Phước D nhận 250.000.000đ (Hai trăm năm chục triệu đồng) tiền gốc gửi tiết kiệm trong tổng số 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), tiền lãi tiết kiệm là 43.788.350 đồng, và lãi phát sinh tính từ ngày 24/12/2020 cho đến khi tất toán xong các sổ tiết kiệm.

Các nguyên đơn và bị đơn đến Ngân hàng ADM để nhận kỷ phân như trên.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Lê Thị T phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng có đơn xin miễn án phí với lý do tuổi cao, không có thu nhập. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Tòa án miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn Lê Thị T. Nguyên đơn Lê Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004633 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy.

- Nguyên đơn Lê Thị H phải chịu 6.172.354đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng) nhưng có đơn xin miễn án phí với lý do tuổi cao, không có thu nhập. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Tòa án miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn Lê Thị H. Nguyên đơn Lê Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004635 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy.

- Nguyên đơn Lê Phước A phải chịu 6.172.354đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng). Nguyên đơn Lê Phước A đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004634 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy. Do đó, nguyên đơn Lê Phước A phải nộp thêm số tiền án phí là 547.354đ (Năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng).

- Bị đơn Lê Phước D phải chịu 7.344.700đ (Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm đồng) nhưng có đơn xin miễn án phí với lý do tuổi cao, không có thu nhập. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị đơn Lê Phước D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- Chi cục THA DS TP. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Văn Khởi